

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Bùi Mạnh T – Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn P, sinh năm 1959. Địa chỉ: xóm X, xã B, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Hà Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm X, xã B, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hà Văn P thừa nhận có nợ và nhận nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền gốc là 144.477.141 đồng và số tiền lãi là 180.828.679 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 325.305.820 (Ba trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm linh năm nghìn, tám trăm hai mươi) đồng. Đây là khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LN 2107314086972 ngày 05/8/2021 giữa ông Hà Văn P và V1.

2.2. Án phí: Ông Hà Văn P nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.133.000 (Tám triệu, một trăm ba mươi ba nghìn) đồng. V1 được nhận lại

7.300.000 (Bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001896 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 16 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn